TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **30** /2021/HSST
Ngày: 15/4/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông **Võ Bình Tân**.

Ông **Mai Gia Cát**.

+ *Thư ký phiên tòa*: Bà **Bùi Nguyên Châu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa*: Bà **Hoàng Thị Ngọc Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 01/3/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HS ngày 15/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm: 1994, tại Đồng Nai; nơi cư trú: 381B A, P, thành phố B, tỉnh Đ2; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; nghề nghiệp Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Trương Phương Trọng H5 (1972) và bà Nguyễn Thị Kiêm L2 (1960); chồng Nguyễn Đức H2 (1990), có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt giam trong vụ án khác, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Anh T1, sinh năm: 1994, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: TDP Đông Môn 2, thị trấn D1, huyện D1, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Trương Bá T4 (1964) và bà Phạm Thị Ngọc Đ4 (1972); vợ Nguyễn Thị H7 (1996, đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 73/2011/HSST ngày 28/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện D1 xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "*Cướp giật tài sản*", chấp hành xong phần án phí vào tháng 04/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đăng T3, sinh năm: 1991, tại H1 Phòng; nơi cư trú: Thôn Phù Lưu, Phù Ninh, Thủy Nguyên, thành phố H3; chỗ ở trước khi bị bắt: Căn 1906 Tòa nhà OC1A M, số 03-05 đường Phạm Văn Đ1, phường V, thành phố N, tỉnh K1; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn Đăng T5 (1963) và bà

Nguyễn Thị T6 (1963); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bào chữa cho bị cáo***: Luật sư **Trần Văn S** - Văn phòng Luật sư Văn S, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Trương Anh T1 theo yêu cầu của Tòa án. Luật sư S có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Bà **Nguyễn Thị Minh T3** - sinh năm: 1966; địa chỉ: Xuân Điền, Hàm H2, Hàm Thuận Bắc, B1. Bà T3 vắng mặt tại phiên tòa.

2. Bà **Nguyễn Thị H** - sinh năm: 1968; địa chỉ: Số 2C Cù Lao T3, phường Vĩnh Thọ, N, K1. Bà H vắng mặt tại phiên tòa.

- ***Người làm chứng***:

1. Anh **Nguyễn Hiền D** - sinh năm: 1990; địa chỉ: Phú Ân Nam 4, xã Diên An, D1, K1. Anh D vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh **Dương Hồng L** - sinh năm: 1983; địa chỉ: Tòa nhà OC1A M, số 03-05 đường Phạm Văn Đ1, phường V, N, K1. Anh L vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh **Trần Văn H1** - Sinh năm: 1992; địa chỉ: Tổ 18, Trương Phúc, phường V, N, K1. Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa.

4. Ông **Nguyễn Văn D1** - sinh năm: 1954; địa chỉ: Tổ 2 H4, phường V1, N, K1. Ông D1 vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh **Nguyễn Hồng Q** - sinh năm: 1996; địa chỉ: Xóm 4 xã Đông Q1, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình; chỗ ở hiện nay: Số 50 đường S1, V1, N, K1. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh **Nguyễn Đức H2** - sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Phù Lưu, xã Phù Ninh, Thủy Nguyên, H3; chỗ ở hiện nay: Số 50 đường S1, V1, N, K1. Anh H2 vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 10 phút ngày 03/3/2020, tại khu vực trước nhà số 20 đường Trần Hưng Đ, phường L1, thành phố N, tỉnh K1, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố N phát hiện bắt quả tang và thu giữ của Nguyễn Đăng T3 5,8737gam MDMA và 3,0393gam Ketamine. Đến khoảng 08 giờ 00 phút ngày 04/3/2020, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Đăng T3 tại phòng 1906 Tòa nhà OC1A M, số 03-05 Phạm Văn Đ1, phường V, N thu giữ 0,3698 gam Ketamine. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng T3 khai nhận: Tối ngày 02/3/2020, T2 liên lạc với Nguyễn Thị Hoài T mua 21 viên ma túy thuốc lắc và 05 bịch nửa hộp 5 ma túy khay với tổng số tiền là 20.250.000đ. Khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Trương Anh T1 đã mang số ma túy trên đến giao cho T2. Sau khi có ma túy, T2 đã bán 06 viên

ma túy thuốc lắc và 03 bịch nửa hộp 5 ma túy khay cho 02 người nam (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với tổng số tiền là 10.500.000đ. Đến khoảng 21 giờ 10 phút ngày 03/3/2020, T2 mang 15 viên thuốc lắc và 02 bịch nửa hộp 5 ma túy khay đến khu vực trước số 20 Trần Hưng Đ, phường L1, thành phố N để chờ bán thì bị phát hiện bắt quả tang như trên.

Qua truy xét, khoảng 22 giờ 15 phút ngày 03/3/2020, tại khu vực trước tòa nhà M số 03-05 đường Phạm Văn Đ1, phường V, thành phố N, Cơ quan Công an phát hiện Trương Anh T1 nên tiến hành kiểm tra, đã phát hiện thu giữ trong người T1 11,2937gam MDMA, 0,6049gam Ketamine, 0,9269gam Methamphetamine. T1 khai nhận số ma túy nêu trên là của Nguyễn Thị Hoài T đưa cho T1 để đi bán.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Anh T1 tại số 50 đường S1, tổ 21 H4, phường V1, thành phố N. Tại thời điểm khám xét, trong nhà có mặt Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Đức H2, Nguyễn Hồng Quang. Qua khám xét, phát hiện, thu giữ 43,7446gam ma túy Ketamine; 7,0157gam ma túy MDMA; 45,4444 gam ma túy Methamphetamine. Nguyễn Thị Hoài T thừa nhận: Toàn bộ số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà số 50 đường S1, tổ 21 H4, V1, N là của T cất giữ để bán lại cho người khác.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng cuối tháng 02/2020, Nguyễn Thị Hoài T thuê trọ tại nhà số 50 đường S1, tổ 21 H4, V1, N. Trong thời gian này, T quen biết người nam tên V2, sinh năm 1987, trú tại ấp 4, xã Khánh An, U Minh, Cà Mau. T mua ma túy của V2 để phân lẻ bán lại cho người khác kiếm lời. T rủ Trương Anh T1 đến ở cùng để tham gia mua bán ma túy, T1 đồng ý. Cách thức mua bán ma túy như sau: T trực tiếp gọi điện liên lạc, mua ma túy của V2 với giá 200.000đ/01 viên ma túy thuốc lắc, 10.000.000đ/01 hộp 10 ma túy khay, V2 mang ma túy đến nhà số 50 đường S1, tổ 21 H4, V1, N giao cho T và T1. Sau khi có ma túy, T cùng T1 phân nhỏ ma túy "khay" và bán với giá từ 250.000đ đến 300.000đ/viên ma túy thuốc lắc, từ 700.000đ đến 1.000.000đ/chấm và từ 3.000.000đ đến 3.500.000đ/nửa hộp 5 ma túy khay cho Nguyễn Đăng T3 và những người chưa rõ lai lịch, địa chỉ như: Chiến, H6, My... Khi có người liên lạc mua ma túy, T thỏa thuận giá và hẹn địa điểm giao, rồi trực tiếp mang bán hoặc đưa cho T1 mang đến điểm hẹn bán. Sau khi bán ma túy, T trả công cho T1 mỗi lần từ 500.000đ đến 1.000.000đ, đồng thời bao ăn, ở hàng ngày và trả nợ tiền mua ma túy cho V2.

Với cách thức trên, ngày 01/3/2020, T mua của V2 50 viên ma túy thuốc lắc và 02 hộp 10 ma túy khay với tổng số tiền là 30.000.000đ. Sau đó, T cùng với T1 phân lẻ ma túy khay thành các bịch nhỏ và mang bán lại cho Nguyễn Đăng T3 21 viên ma túy thuốc lắc và 05 bịch nửa hộp 5 ma túy khay vào tối ngày 02/3/2020; bán cho các đối tượng khác là Chiến, H6, My...

Trưa ngày 03/3/2020, T đưa cho T1 02 chấm ma túy khay mục đích khi có người mua thì bán. Chiều ngày 03/3/2020, T liên lạc với V2 để mua 100 viên ma túy thuốc lắc và 02 hộp 10 ma túy khay, V2 đồng ý và hẹn giao ma túy tại nhà của T. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, một người nam (*tên thường*

gọi là Gấu, chưa rõ lai lịch, địa chỉ) liên lạc với T hỏi mua 10 viên ma túy "hồng phiến", T đồng ý bán và sẽ báo giá sau. Sau đó, T liên lạc với tài khoản Zalo tên Devic để hỏi mua 10 viên ma túy "hồng phiến", người này đồng ý bán với giá 1.500.000đ và hẹn giao ma túy tại khu vực đường C, N. T đưa tiền cho T1 đến điểm hẹn gặp Devic mua ma túy. Tại đây, T1 đưa cho 01 nam thanh niên đeo khẩu trang (không rõ nhân thân, lai lịch) số tiền 1.500.000đ và nhận 10 viên "hồng phiến" màu đỏ. Cùng thời gian này, V2 đến nhà số 50 S1, tổ 21 H4, V1, N bán cho T 80 viên ma túy thuốc lắc, 50 gam ma túy khay với tổng số tiền là 56.000.000đ và đưa thêm cho T 50 gam ma túy đá (được phân sẵn vào trong 11 bịch) nhờ bán giúp, T nhận và cất toàn bộ số ma túy vào tủ quần áo. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi T1 đi mua 10 viên ma túy "hồng phiến" về, T cùng T1 phân nhỏ ma túy khay được khoảng 21 bịch loại nửa hộp 5 và khoảng 36 chấm. Sau đó, T đưa cho T1 29 viên ma túy thuốc lắc để khi Nguyễn Đăng T3 gọi mua thì bán và nói T1 đi mua đồ ăn. Sau khi T1 đi thì H6 đến mua ma túy, T đã bán nợ 33 viên ma túy thuốc lắc cho H6. Số ma túy còn lại, T cất giấu trong giỏ xách của mình và tại góc tường khu vực nhà vệ sinh nhà số 50 đường S1. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi T1 mang theo ma túy đến khu vực khách sạn M, đường Phạm Văn Đ1, V, N thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, T, T1 và T2 đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tổng khối lượng ma túy T đã bán và cất giữ để bán là: 47,7586g Ketamine; 24,1831g MDMA và 46,3713g Methamphetamine. T1 giúp T đi mua, phân lẻ và bán ma túy với tổng khối lượng là: 46,2726g Ketamine; 17,1674g MDMA và 0,9269g Methamphetamine. T2 mua bán ma túy với khối lượng là: 5,8737g MDMA và 3,4091g Ketammine.

Tại Kết luận giám định số 144/GĐTP/2020 ngày 10/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa đã kết luận: Mẫu ký hiệu **A** gửi giám định gồm: Tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 3,0393g, là (loại) Ketamine; các viên nén màu hồng là ma túy, có tổng khối lượng 5,8737g, là (loại) MDMA; Tinh thể màu trắng mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3698g, là (loại) Ketamine; Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 11,2937g, là (loại) MDMA; Các viên nén màu đỏ trong mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,9269g, là (loại) Methamphetamine; Tinh thể màu trắng mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6049g, là (loại) Ketamine; Tinh thể màu trắng mẫu ký hiệu C gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4860g, là (loại) Ketamine; Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,9154g, là (loại) MDMA; Tinh thể màu trắng mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 45,4444g, là (loại) Methamphetamine; Các viên nén màu hồng trong mẫu ký hiệu C3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,1003g, là (loại) MDMA; Tinh thể màu trắng trong mẫu ký hiệu C4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 42,2586g, là (loại) Ketamine.

Cáo trạng số 145/CT-VKSKH-P1 ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân

dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Trương Anh T1 đều về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T3 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài T từ 16 đến 18 năm tù; bị cáo Trương Anh T1 từ 15 đến 17 năm tù; bị cáo Nguyễn Đăng T3 từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù đều về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và không xử phạt tiền đối với các bị cáo; Về vật chứng: Xét thấy các điện thoại di động và số tiền thu được của các bị cáo đều là tài sản có được từ việc mua bán ma túy và sử dụng cho việc mua bán ma túy nên tịch thu sung công quỹ; chiếc xe hiệu PCX gắn biển kiểm soát 86B3-074.99 chưa xác định được chủ sở hữu nên trả lại cho Cơ quan điều tra để thông báo tìm chủ sở hữu theo quy định chung; các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Luật sư Trần Văn S tranh luận: Không tranh luận về tội danh của các bị cáo. Sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T có nhân thân tốt nên mong Hội đồng xét xử giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **<u>Về thủ tục tố tụng</u>**: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do. Xét thấy hồ sơ đã có đầy đủ lời khai và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] **<u>Về nội dung vụ án</u>**: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng tháng 02/2020, Nguyễn Thị Hoài T mua ma túy từ đối tượng V2, sau đó phân ra bán lẻ cho các con nghiệm nhằm kiếm lời. Quá trình mua bán ma túy, T rủ Trương Anh T1 cùng tham gia thì T1 đồng ý, T1 dọn đến ở chung địa chỉ với T. Khi mua ma túy, T liên lạc với V2 để báo loại, số lượng, giá tiền, V2 đồng ý bán và mang ma túy đến giao cho T và T1. Ngoài mua ma túy từ V2, T và T1 còn mua ma túy "hồng phiến" từ đối tượng có tên Devic để bán lại kiếm lời. Sau khi có ma túy, T và T1 cùng phân nhỏ rồi mang đi bán cho nhiều người khác, trong đó có Nguyễn Đăng T3 là người đã nhiều lần mua ma túy của T và T1 về bán lại cho người khác. Vào khoảng 21

giờ 10 phút ngày 03/3/2020, trong lúc T2 đang chờ bán ma túy cho đối tượng mua tại khu vực trước nhà số 20 đường Trần Hưng Đ, phường L1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa thì bị lực lương chức năng phát hiện bắt quả tang và thu giữ ma túy trên người của T2. Vào các ngày 03 và 04/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt, thu giữ ma túy của các đối tượng Nguyễn Thị Hoài T, Trương Anh T1. Tại Kết luận giám định số 144/GĐTP/2020 ngày 10/03/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa đã kết luận: Mẫu ký hiệu **A** gồm ma túy Ketamine, có khối lượng 3,0393g và ma túy MDMA, có tổng khối lượng 5,8737g; mẫu ký hiệu **A1** là ma túy Ketamine, có khối lượng 0,3698g; mẫu ký hiệu B là ma túy MDMA, có tổng khối lượng 11,2937g; mẫu ký hiệu B1 là ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,9269g; mẫu ký hiệu B2 là ma túy Ketamine, có khối lượng 0,6049g; mẫu ký hiệu C là ma túy Ketamine, có khối lượng 1,4860g; mẫu ký hiệu C1 là ma túy MDMA, có khối lượng 3,9154g; mẫu ký hiệu C2 là ma túy Methamphetamine, có khối lượng 45,4444g; mẫu ký hiệu C3 là ma túy MDMA, có khối lượng 3,1003g; mẫu ký hiệu C4 là ma túy Ketamine, có khối lượng 42,2586g.

Như vậy, Cáo trạng số 145/CT-VKSKH-P1 ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Trương Anh T1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T3 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] <u>Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo</u>: Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết việc mua bán ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi nên vẫn thực hiện, hành vi của các bị cáo thể hiện ý thức xem thường pháp luật nên cần xử phạt nghiêm, nhất là trong tình hình hiện nay, ma túy là một trong những nguyên nhân chính gây nên các tệ nạn xã hội khác.

Xét vai trò và hành vi phạm tội của từng bị cáo:

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Trương Anh T1: Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng, rủ bị cáo T1 cùng tham gia; bị cáo T trực tiếp liên lạc mua ma túy rồi cùng bị cáo T1 phân nhỏ để bán lại nhằm kiếm lời. Các bị cáo đã bán ma túy cho nhiều đối tượng, trong đó đã nhiều lần bán cho Nguyễn Đăng T3. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên, phạm tội với số lượng ma túy lớn nên cần pH1 xử nghiêm, trong đó mức hình phạt đối với bị cáo T pH1 cao hơn bị cáo T1 là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Đăng T3: Bị cáo là người mua ma túy của các bị cáo T và T1 về bán lại nhằm hưởng lợi. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ chỉ có lời khai thừa nhận của bị cáo thể hiện đã bán ma túy cho nhiều người, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 98, Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự, không xét xử bị cáo Nguyễn Đăng T3 theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 145/CT-VKSKH-P1 ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đăng T3.

Xét thấy sau khi phạm tội, các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Nguyễn Đăng T3 đều có nhân thân tốt nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự kHn hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề ngH2 và không có tài sản cá nhân nên không phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với đối tượng V2 và người nam có tên Devic là những đối tượng đã bán ma túy cho các bị cáo T và T1; đối với các đối tượng mua ma túy của các bị cáo, Hội đồng xét xử kiến nghị các Cơ quan tiến hành tố tụng tiếp tục điều tra làm rõ, nếu đủ căn cứ đề nghị xử lý theo quy định chung.

[4] Các nội dung khác:

- Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

- Vật chứng: Xét thấy các điện thoại di động và số tiền 6.198.000đ có được và dùng để liên lạc mua bán ma túy; các cân điện tử phục vụ cho việc mua bán ma túy của các bị cáo nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda PCX gắn biển kiểm soát 86B3 - 074.99, hiện nay vẫn chưa xác định được chủ sở hữu nên cần chuyển lại cho Cơ quan điều tra để tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu theo quy định chung. Các vật chứng còn lại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Trương Anh T1, Nguyễn Đăng T3 pH1 nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo **Nguyễn Thị Hoài T, Trương Anh T1**.

Áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Thị Hoài T**.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Nguyễn Đăng T3**.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoài T 16 (*mười sáu*) **năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Trương Anh T1 15 (*mười lăm*) **năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng T3 07 (*bảy*) **năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"***. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/3/2020.

2. <u>Về trách nhiệm dân sự</u>: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên tách ra giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

3. <u>Về vật chứng</u>: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: **01** (*một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vụ 144/GĐTP/2020 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu **A** (gồm tinh thể: 2,6420g; viên nén: 5,1317g) mặt sau có chữ ký niêm phong của thượng tá Nguyễn Khắc Huy, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an Khánh Hòa; **01** (*một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vụ 144/GĐTP/2020 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu **B**: 10,7876g mặt sau có chữ ký niêm phong của thượng tá Nguyễn Khắc Huy, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an Khánh Hòa; **01** (*một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vụ 144/GĐTP/2020 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu **C**: 1,2732g mặt sau có chữ ký niêm phong của thượng tá Nguyễn Khắc Huy, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an Khánh Hòa; **01** (*một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vụ 144/GĐTP/2020 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu **C1**: 3,3598g mặt sau có chữ ký niêm phong của thượng tá Nguyễn Khắc Huy, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an Khánh Hòa; **01** (*một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vụ 144/GĐTP/2020 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu **C2**: 44,9288g mặt sau có chữ ký niêm phong của thượng tá Nguyễn Khắc Huy, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an Khánh Hòa; **01** (*một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vụ 144/GĐTP/2020 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu **C3**: 2,5560g mặt sau có chữ ký niêm phong của thượng tá Nguyễn Khắc Huy, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an Khánh Hòa; **01** (*một*) phong bì niêm phong, mặt trước ghi "vụ 144/GĐTP/2020 Mẫu vật còn lại sau giám định ký hiệu **C4**: 41,5400g mặt sau có chữ ký niêm phong của thượng tá Nguyễn Khắc Huy, Nguyễn Ngọc Thanh Trúc và hình dấu Phòng kỹ thuật hình sự Công an Khánh Hòa; **01** (*một*) chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống nhựa hút nước và 01 ống thủy tinh uốn cong hình bầu trong không chứa gì.

- Chuyển lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa các vật chứng sau: **01** (*một*) xe mô tô hiệu Honda PCX gắn biển kiểm soát 86B3-074.99 (đã qua sử dụng) để thực hiện việc đăng thông tin tìm chủ sở hữu, khi có đủ căn cứ đề nghị xử lý theo quy định chung.

Các vật chứng nêu trên đều theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước các vật chứng sau:

. 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung vỏ màu xám đen sử dụng số thuê bao 09398242591 (đã qua sử dụng); **01** (*một*) điện thoại di động hiệu

Iphone vỏ màu trắng hồng sử dụng số thuê bao 0889696681 (đã qua sử dụng); **01** (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone vỏ màu đen sử dụng số thuê bao 0387874399 (đã qua sử dụng); **01** (*một*) điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ sử dụng số thuê bao 0866788768 (đã qua sử dụng); **01** (*một*) cân điện tử mini màu đen hiệu Potket Scale; **01** (*một*) cân điện tử mini màu trắng. Các vật chứng nêu trên đều theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa với Cục thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

. Số tiền **6.198.000đ** (*sáu triệu một trăm chín mươi tám ngàn đồng*) theo Giấy nộp tiền vào Ngân sách nhà nước ngày 02/02/2021 giữa Phòng Cảnh sát điều tả tội phạm về ma túy Công an tỉnh Khánh Hòa với Kho bạc nhà nước Khánh Hòa.

4. <u>Về án phí</u>: Các bị cáo Nguyễn Thị Hoài T, Trương Anh T1, Nguyễn Đăng T3 mỗi bị cáo pH1 nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

<u>Quyền kháng cáo</u>: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

***<u>Nơi nhận</u>*:**
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Các bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Vụ giám đốc kiểm tra 1;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ; Án văn; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tuấn Long